**ĐỀ THI TỰ LUẬN**

**Môn thi: Tâm Lí Học  
Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

# PHÂN BỔ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu  
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng  
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích  
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá  
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

# CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

## Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Định nghĩa tâm lý học theo đoạn văn 1? **(0.25 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

**Câu 2:** Gọi tên các nhiệm vụ của tâm lý học được nêu trong đoạn văn 1? **(0.25 điểm)**

**Trả lời:**

Các nhiệm vụ của tâm lý học được nêu trong đoạn văn 1 là:   
1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.   
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý.   
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 3:** Giải thích khái niệm "phản ánh tâm lý" và nêu rõ những đặc điểm khác biệt của nó so với các loại phản ánh khác như phản ánh cơ học hay sinh vật. **(0.5 điểm)**

**Trả lời:**

Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý khác với các hình ảnh cơ học hay sinh vật ở chỗ:  
  
1. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, khác xa với hình ảnh vật lý "chết cứng".  
2. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào lăng kính chủ quan của mỗi người, dẫn đến sự khác biệt trong cách phản ánh giữa các chủ thể khác nhau hoặc giữa các thời điểm khác nhau của cùng một chủ thể.

**Câu 4:** Tóm tắt nhiệm vụ của tâm lý học và giải thích tại sao những nhiệm vụ này lại quan trọng trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý. **(0.5 điểm)**

**Trả lời:**

Nhiệm vụ của tâm lý học bao gồm:  
  
1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.  
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.  
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.  
  
Những nhiệm vụ này quan trọng vì chúng giúp hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động tâm lý của con người, từ đó có thể áp dụng vào giáo dục, giải thích các hiện tượng tâm lý một cách khoa học và phục vụ cho nhiều lĩnh vực khác trong đời sống.

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 5:** Áp dụng kiến thức về bản chất của tâm lý học, hãy minh họa cách mà một hiện tượng tâm lý có thể ảnh hưởng đến hành vi của con người trong một tình huống cụ thể trong đời sống hàng ngày. **(0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Một hiện tượng tâm lý có thể ảnh hưởng đến hành vi của con người là quá trình xúc cảm. Chẳng hạn, khi một người nhận được tin vui như được thăng chức, cảm xúc hạnh phúc sẽ thúc đẩy họ hành động tích cực hơn trong công việc, như làm việc chăm chỉ hơn và tương tác tốt hơn với đồng nghiệp. Điều này minh họa cho việc xúc cảm không chỉ là một trạng thái tâm lý mà còn định hướng và điều chỉnh hành vi của con người trong cuộc sống hàng ngày.

**Câu 6:** Sử dụng hiểu biết về mối quan hệ giữa tâm lý học và các khoa học xã hội, hãy thực hiện một phân tích ngắn gọn về cách tâm lý học có thể được áp dụng để giải quyết vấn đề trong giáo dục hoặc tâm lý học xã hội. **(0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học có mối quan hệ chặt chẽ với các khoa học xã hội và nhân văn, điều này cho phép nó đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và tâm lý học xã hội. Trong giáo dục, tâm lý học giúp giải thích các hiện tượng tâm lý của con người, từ đó phục vụ cho việc thiết kế các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, chú ý đến tính chủ thể và các đặc điểm tâm lý riêng của mỗi cá nhân.   
  
Ngoài ra, tâm lý học cũng góp phần vào việc hiểu rõ các mối quan hệ xã hội, từ đó tạo ra môi trường học tập tích cực và hiệu quả hơn. Việc nghiên cứu tâm lý người trong bối cảnh xã hội giúp cải thiện các phương pháp giao tiếp và tương tác giữa giáo viên và học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.   
  
Tóm lại, tâm lý học không chỉ giúp giải quyết vấn đề trong giáo dục mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

## Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 7:** Phân tích và đánh giá mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý và các yếu tố xã hội, lịch sử trong việc hình thành bản chất tâm lý con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. **(1.0 điểm)**

**Trả lời:**

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, bản chất tâm lý con người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, mang tính xã hội và lịch sử. Các hiện tượng tâm lý được hình thành từ sự tương tác giữa con người và môi trường xã hội, trong đó các yếu tố xã hội như mối quan hệ kinh tế, đạo đức, pháp quyền và các quan hệ con người quyết định bản chất tâm lý.  
  
Tâm lý con người không chỉ là sản phẩm của các yếu tố tự nhiên mà còn là kết quả của hoạt động giao tiếp và kinh nghiệm xã hội. Bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý thể hiện ở việc tâm lý mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục đóng vai trò chủ đạo.  
  
Do đó, để hiểu và hình thành tâm lý con người, cần nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa và các quan hệ xã hội mà con người sống và hoạt động.

**Câu 8:** Xác định và phân loại các loại phản ánh tâm lý dựa trên sự tác động của hiện thực khách quan vào não con người, đồng thời phân tích sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và các loại phản ánh khác. **(1.0 điểm)**

**Trả lời:**

Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Phản ánh tâm lý có những đặc điểm khác biệt so với các loại phản ánh khác như sau:  
  
1. \*\*Phân loại phản ánh tâm lý\*\*:  
 - Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt, mang tính sinh động và sáng tạo.  
 - Nó tạo ra hình ảnh tâm lý, khác với các hình ảnh vật lý, mang tính chủ thể và phụ thuộc vào lăng kính chủ quan của mỗi cá nhân.  
  
2. \*\*Sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và các loại phản ánh khác\*\*:  
 - Phản ánh tâm lý mang tính chủ thể, nghĩa là cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra các hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau hoặc ở cùng một chủ thể trong các thời điểm và hoàn cảnh khác nhau.  
 - Các loại phản ánh khác (như phản ánh cơ học, phản ánh vật lý) thường không mang tính chủ thể và không tạo ra hình ảnh mang tính sáng tạo, mà chỉ phản ánh hiện thực một cách thụ động và đơn giản.   
  
Kết luận: Phản ánh tâm lý là một quá trình phức tạp, có tính chất xã hội và lịch sử, phản ánh sâu sắc bản chất con người.

## Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 9:** Đánh giá vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người và phê bình các quan điểm phản khoa học về tâm lý. **(1.25 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người bằng cách nghiên cứu bản chất, cơ chế, và quy luật hình thành, phát triển của hoạt động tâm lý. Nó giúp hiểu rõ sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người và tính chất xã hội, lịch sử của tâm lý con người. Bên cạnh đó, tâm lý học còn góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý, từ đó phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và có ý nghĩa thực tiễn trong nhiều lĩnh vực của đời sống.

**Câu 10:** Biện minh cho tầm quan trọng của việc hiểu bản chất của tâm lý trong các lĩnh vực xã hội và nhân văn, và bảo vệ quan điểm rằng tâm lý học là một khoa học thiết yếu trong đời sống con người. **(1.25 điểm)**

**Trả lời:**

Việc hiểu bản chất của tâm lý là rất quan trọng trong các lĩnh vực xã hội và nhân văn vì tâm lý con người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử, ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội, quan hệ con người với nhau. Tâm lý học giúp chúng ta giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý, từ đó góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống. Tâm lý học, với nhiệm vụ nghiên cứu bản chất, quy luật và cơ chế của các hiện tượng tâm lý, là một khoa học thiết yếu trong đời sống con người, giúp định hướng và điều chỉnh hoạt động của con người trong xã hội.

## Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 11:** Thiết kế một chương trình giáo dục tâm lý học dành cho học sinh phổ thông, nhằm phát triển nhận thức và ứng dụng kiến thức tâm lý vào đời sống hàng ngày. **(1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Chương trình giáo dục tâm lý học dành cho học sinh phổ thông có thể được thiết kế như sau:  
  
1. \*\*Mục tiêu chương trình\*\*:  
 - Phát triển nhận thức về các hiện tượng tâm lý.  
 - Ứng dụng kiến thức tâm lý vào đời sống hàng ngày.  
  
2. \*\*Nội dung chương trình\*\*:  
 - \*\*Giới thiệu về tâm lý học\*\*: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ và ý nghĩa của tâm lý học.  
 - \*\*Bản chất và chức năng của tâm lý\*\*: Giải thích sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người, bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý.  
 - \*\*Quá trình tâm lý\*\*: Nghiên cứu các quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí.  
 - \*\*Trạng thái và thuộc tính tâm lý\*\*: Hiểu các trạng thái tâm lý và thuộc tính ổn định của nhân cách.  
 - \*\*Phương pháp nghiên cứu tâm lý\*\*: Giới thiệu các phương pháp quan sát, thực nghiệm, trắc nghiệm, điều tra, đàm thoại, phân tích sản phẩm hoạt động và nghiên cứu tiểu sử cá nhân.  
  
3. \*\*Hoạt động thực hành\*\*:  
 - Tổ chức các buổi thảo luận nhóm để học sinh chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về tâm lý.  
 - Thực hiện các bài trắc nghiệm tâm lý để học sinh tự đánh giá bản thân.  
 - Khuyến khích học sinh áp dụng kiến thức tâm lý vào các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày, như trong học tập và giao tiếp.  
  
4. \*\*Đánh giá\*\*:  
 - Đánh giá sự hiểu biết và ứng dụng kiến thức tâm lý thông qua các bài kiểm tra, dự án nhóm và phản hồi cá nhân.  
  
Chương trình này sẽ giúp học sinh nâng cao nhận thức về tâm lý học và ứng dụng kiến thức vào cuộc sống.

**Câu 12:** Sáng tạo một mô hình nghiên cứu mới về sự phản ánh tâm lý, nhằm khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của con người trong bối cảnh xã hội hiện đại. **(1.25 điểm)**

**Trả lời:**

Mô hình nghiên cứu mới về sự phản ánh tâm lý có thể được xây dựng dựa trên các yếu tố sau:  
  
1. \*\*Môi trường xã hội\*\*: Nghiên cứu các mối quan hệ xã hội, văn hóa và lịch sử mà con người sống và hoạt động, từ đó xác định ảnh hưởng của chúng đến hình ảnh tâm lý.  
  
2. \*\*Chủ thể và lăng kính chủ quan\*\*: Khảo sát cách mà các cá nhân phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan" của mình, bao gồm cảm xúc, kinh nghiệm và trạng thái tâm lý tại thời điểm khác nhau.  
  
3. \*\*Quá trình giao tiếp\*\*: Phân tích vai trò của hoạt động giao tiếp trong việc hình thành và phát triển hình ảnh tâm lý, cũng như cách mà các yếu tố xã hội tác động đến quá trình này.  
  
4. \*\*Phân tích sản phẩm hoạt động\*\*: Sử dụng phương pháp phân tích sản phẩm để nghiên cứu các dấu vết tâm lý trong sản phẩm mà cá nhân tạo ra, từ đó hiểu rõ hơn về quá trình phản ánh tâm lý.  
  
Mô hình này sẽ giúp khám phá sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý trong bối cảnh xã hội hiện đại.